

**XIN LƯU Ý:
ĐÂY CHỈ LÀ BẢN CHÉP NHÁP
CHƯA ĐƯỢC SỬ GIÁC NGUYÊN HIỆU ĐỈNH.
QUÝ PHẬT TỬ TẠM THỜI CÓ THỂ DÙNG LÀM
TÀI LIỆU NGHIÊN CỨU CHO RIÊNG MÌNH.
XIN TRÁNH IN ẤN PHỔ BIẾN.**

Pháp môn căn bản 2

<blockquote>Kalama tri ân bạn buithibuukim ghi chép.</blockquote>

[15/09/2021 - 01:22 - buithibuukim]

TRUNG BỘ KINH

1. KINH PHÁP MÔN CĂN BẢN 2

Chúng ta tạm xong chương trình A từ đàm ba cấp: sơ, trung và cao. Sơ cấp, chúng ta học về Tâm sở hữu sắc pháp Niết bàn, một cách đại lược thôi. Trung cấp chúng ta học về nghiệp, về các hạng người, các tầng thiên. Phần cao cấp chúng ta học về Duyên hệ, duyên sinh. Ba phần mình đã học xong trong ba năm nay. Thiết tình bản thân tôi cũng chưa bao giờ có thể tưởng tượng rằng kéo dài lớp học được suốt thời gian như vậy. Và tôi phải nhìn nhận rằng lớp học đó một phần nằm ở sự đóng góp của các vị bên bị trong suốt ba năm. Mặc dù cuối cùng thì từ sáu bảy chục người mà xuống còn bao nhiêu đây. Bữa nay suýt nữa là không có cô Thủy với cô Hương nữa, lớp còn có 3 người.

Hướng tiếp theo, nếu các vị còn muốn tiếp tục học thì tôi hướng dẫn thêm ba môn nữa. Tôi không dám nhận chữ ‘dạy’ mà tôi chỉ hướng dẫn các vị cách đọc Kinh Tạng.

Tại sao chúng ta học Kinh tạng? Kinh Tạng là một trong 3 tạng. Đức Phật ngài mất đi để lại cho chúng ta ba tạng là Kinh, Luật và Luận. Chữ ‘Luận’ đúng ra tôi không muốn dùng. Chữ Luận là bên Phật giáo Bắc Tông họ ăn gian. Họ tạo ra chữ ‘luận’ để ghép chung với tất cả những bộ sách do đời sau các vị Tổ sư viết. Thí dụ bộ ‘Thành thực luận’ của tổ (...) hay là Trung Quán Luận của Long Thọ, hay ‘Phật sở hành tán’ của tổ Mã Minh, ‘Chế ác luận’ của ngài Huyền Trang v.v... Họ kêu tất cả quyển sách hậu tác đời sau khi Phật không còn nữa là ‘Luận’. Một điều tôi rất ghét là họ rất ghét tạng Vi Diệu Pháp của mình. Bởi vì người học tạng Vi Diệu Pháp sẽ không tìm thấy bất cứ một chỗ đứng nào cho cái gọi là Phật giáo Bắc Tông. Đó cũng là lý do tại sao họ không ưa ngài Xá Lợi Phất. Họ viết ra quyển Kinh Duy Ma Cật và Kinh Pháp Hoa là họ chửi ngài Xá Lợi Phất không còn cái giống gì hết. Chúng ta đau lòng nhìn nhận chuyện đó.

Trong ba Tạng thì tạng Kinh nội dung rất là rộng, nhưng mình cần hiểu một cách nôm na là trong phần lớn Kinh tạng trong đó là những bài Kinh mà Đức Phật hoặc chư Thánh tăng giảng dạy cho những người hữu duyên mà các ngài gặp gỡ để tế độ họ giải thoát.

Tạng Luật là những Giới và Luật mà Đức Phật ban hành cho tăng già. Giới, hiểu một cách nôm na là tất cả những gì chúng ta không nên làm. Luật, là tất cả những gì chúng ta phải làm.

Còn tạng Vi diệu pháp, chữ Phạn là Abhidamma, Tàu họ dịch nhiều cái như ‘Thắng Pháp’, ‘Đệ nhất nghĩa pháp’, ‘Đối Pháp’, ‘Vô thủy pháp’. Đối Pháp là bởi vì tất cả mọi thứ trên đời này gom lại nó chỉ là hai sự thật thôi: là chân lý tuyệt đối và chân lý tương đối.

Chân lý tương đối là sao? Trái cam, trái cóc, xoài, ổi, mận; đẹp xấu, ngon dở, cao thấp, mập ốm, trắng đen, tất cả những cái đó là sự thật tương đối.

Còn sự thật tuyệt đối là sự thật ở mức độ mình không thể chia sẻ được nữa. Thí dụ mình chưa học chemical thì mình còn nói rằng nước cam, nước chanh, nước đường, nước mía. Nhưng mình học chemical rồi mình thấy trong đó không còn cái gì gọi là nước cam nước chanh hết. Tất cả chỉ là những composition chứ không có gì hết.

Chúng ta học về tạng Kinh, trong Kinh có đưa ra một ví dụ. Tạng Kinh là kêu người ta đến. Người mới vào Đạo không biết gì hết, họ nghe tạng Kinh họ rất là mê. Còn tạng Luật là trói người ta lại. Tức là khi anh thích cái Đạo này rồi thì tôi dùng cái luật cột anh. Còn tạng Vi Diệu Pháp là giết chết người ta. Giết là sao? Trước khi anh đến cái Đạo này anh có những suy nghĩ rất trời ơi. Anh tin là có thượng đế. Anh tin là người mà không tin thượng đế là đời đời sa hỏa ngục. Anh tin là có một linh hồn trường tồn bất biến, anh tin đủ thứ chuyện. Nhưng khi đến với Vi Diệu Pháp, Vi Diệu Pháp đập tan hoang hết, nói mấy cái đó không có. Tất cả chỉ là Danh và Sắc nó cộng hưởng với nhau trên một quy luật nhân quả. Chỉ vậy thôi, chứ nó không có cái tôi, cái ta. Nói rằng tất cả đều có, có cả một linh hồn, là bậy. Mà nói tất cả đều không, cũng không đúng. Bởi vì quả thật nó có chứ, nó có danh sắc, nó có nhân quả, nhưng cái 'có' đó là CÁI CÓ KHÔNG LIÊN HỆ GÌ ĐẾN CÁI TÔI như cách nghĩ của thường tình. Nên trong Kinh mới nói 'Tạng Kinh là kêu người ta đến. Tạng Luật là trói người ta lại. Còn tạng Vi Diệu Pháp giết chết người ta'. Tức là giết chết cái ngộ nhận của mình.

Tôi đã hướng dẫn các vị đứng ra mình đã đi ngược đó. Nghĩa là mình học cái khó trước, cái dễ sau. Lý do sao tôi làm chuyện đó? Kẹt chỗ là tạng Kinh có rất nhiều vấn đề mà nếu ta không học Vi Diệu Pháp thì người nói đã khó mà người nghe cũng khó. Tôi ví dụ như nay mai mà các vị học hết 152 bài Kinh Trung Bộ, các vị sẽ thấy một chuyện là các vị vừa giạt mình mà vừa mang ơn tôi. Là nếu không từng học Vi Diệu Pháp các vị lật ra thầy phân dạy:

"Này các tỳ kheo thế nào là Giới, thế nào là Định, thế nào là Tuệ. Này các tỳ kheo, giới đây gồm bao nhiêu phần, trung giới, tiểu giới và đại giới. Thế nào là tiểu giới? Vị tỳ kheo giữ gìn 227 giới không ô nhiễm gọi là tiểu giới. Trung giới là vị tỳ kheo không cất giữ vàng bạc, không làm thầy bùa thầy pháp. Thế nào là đại giới? Đại giới là vị tỳ kheo từ bỏ tất cả các sở hữu. Còn thế nào là Định? Này các tỳ kheo, Định ở đây là ly tham, ly dục, ly ác pháp, chứng và trú Sơ thiền, một trạng thái hỷ lạc do ly dục sanh. Sau khi vượt khỏi trình độ Sơ thiền vị ấy đạt đến trình độ Nhị thiền. Sau khi đạt đến trình độ Nhị thiền vị ấy đạt đến trình độ Tam, Tứ thiền".

Chưa hết, Ngài còn hướng dẫn thêm:

"Sau khi vượt qua trình độ Sắc giới, này các tỳ kheo, cái định học vị tỳ kheo còn được nâng cao bằng các tầng thiên Vô sắc".

Tôi phải nói rõ nếu không học Vi Diệu Pháp mà nghe Sơ, Nhị, Tam, Tứ mình 'chết', không hiểu! Bây giờ rất là clear thế này. Các vị vừa nghe nói đến người, cõi, tâm, sở hữu các vị biết: Tất cả cái gọi là chúng sanh, từ Phạm thiên cho đến con ruồi con muỗi đều gọi là chúng sanh, dầu cho cõi nào đi nữa, đã là chúng sanh thì chắc chắn nó sẽ nằm trong 12 hạng người, không ra được. Còn nếu nói về cõi thì dầu anh ở trên trời dưới đất anh không ra được 31 cõi. Còn thế nào là Tam giới? 31 đó chia làm ba khúc, ba tầng. Tầng dưới là 11 cõi, tầng giữa (Sắc giới) là 16, tầng trên nữa là 4 cõi Vô sắc. Cho nên nhờ có khái niệm vậy, chỉ chừng nghe Đức Phật nói thế nào là Định: "Này các tỳ kheo ở đây vị tỳ kheo ly dục, ly ác, chứng và trú Sơ thiền trạng thái hỷ lạc do ly dục sinh".

Tâm Sơ thiền là sao? Tâm Sơ thiền là cái tâm đầu tiên dẫn mình đi đến tầng Phạm thiên giới đầu tiên. Các vị nghe kịp không? Tôi báo trước, học Trung Bộ mình mất thì giờ, có lẽ tôi dạy hơi trễ.

31 cõi = 11+16+4

Bây giờ 121 tâm + 52 sở hữu 28 Sắc pháp.

Trong 121 tâm thì ở tầng Vô sắc giới thì bây giờ mình hiểu nôm na tâm Vô sắc giới nằm ở đây, tâm các tầng thiên Sắc giới nằm ở đây. Còn riêng 11 cõi Sắc giới này thì nó có đủ trừ ra các tâm quả. Tâm quả đạo đại nó không có. Còn nhớ không, tại sao tâm quả đạo đại nó không có? Bởi vì tâm quả đạo đại là cái tâm làm việc tục sanh, tái tục bình nhật. Cho nên chỉ cần nói đến tâm linh, tâm thức thôi thì biết rằng 121 + 52. Nói đến vật chất thì mình phải hiểu đó là 28 sắc pháp, đơn giản vậy thôi. Chỉ cần nghe nói đến 'người' là mình biết rằng 4 người khổ, rồi người lạc, rồi người nhị, người tam nhân cộng với 8 ông thánh nữa. Thì tôi nói nếu không hướng dẫn các vị cái khó đó, đối với tôi Vi Pháp là cái khó mà nó căn bản thì các vị học Tạng Kinh rất là khổ.

Bây giờ chúng ta học bài Kinh đầu tiên trong 152 bài: bài Căn bản Pháp môn.

BÀI KINH 1 – CĂN BẢN PHÁP MÔN (Mulapariyayasuttam)

(Tôi nhớ bài này đầu tiên tôi học ngài Hộ Giác là cách đây 23 năm rồi. Hồi đó ngài lấy bài này dạy Pali chớ không phải tôi học giáo lý)

Duyên khởi:

Phật ngự tại Ukkattha và lý do Ngài thuyết giảng Kinh này chính là để cải hối 500 vị tỳ kheo đa văn nhưng kiêu mạn. Họ thuộc lòng rất nhiều Phật ngôn và tự cảm thấy không cần thiết phải đi hầu Phật hay lắng nghe chư trưởng lão nữa. (Chư trưởng lão là ngài Xá Lợi Phất, ngài Mục Kiền Liên, ngài Ananda, ngài Ca Diếp v.v...)

Notes: Những bài Kinh nguyên thủy Đức Phật để lại đơn giản lắm. Sau đó các vị thánh tăng các vị làm commentary chú thích rất tường tận. Các vị cho biết tại sao có cái tên thành đó, tại sao có cái tên gì thì các vị nói luôn. Cho nên một người chỉ đi chùa nghe Pháp rồi đủ để tu, một người muốn cảm giác mình được sống trong lòng Đức Phật phải nói là người đọc Kinh tạng.

Thành này kêu là Ukkattha, chữ ‘ukkattha’ có nghĩa là ‘cây đuốc’ là vì thời xưa thành này giống như Cô Tô Đài ở bên Trung Quốc đời nhà Ngô. Ngô Phù Sai làm cho Tây Thi ở. Thành Ukkattha này làm ban đêm nên đốt đuốc sáng rực nên khi làm xong dân chúng kêu thành Ukkattha là cây đuốc, giống VN mình có thành Cổ Loa. ‘Loa’ trong tiếng Hán là ‘con ốc’, cái thành đó xoắn ốc vậy nè.

Ukkattha này dựa vào một sự cố thời Đức Phật có một chỗ là (...) có nghĩa là nghe tiếng con cá sấu kêu lúc người ta đang lập ấp lập thành thì ban đêm cá sấu lên nó kêu. Người ta dựa vào chuyện này đặt tên. Ukkattha là thành phố xây cất vào ban đêm đốt đuốc để xây. Rồi 500 vị này là 500 thanh niên Bà La Môn rất thông minh, học hết chương trình Vệ Đà là toàn bộ kinh kiến thức của Bà La Môn giáo học hết. Giống như mình bây giờ có bằng Ph D vậy đó. Đã vậy vô trong chùa Kinh, Luật, Luận đều học giỏi nên nghĩ rằng mình giỏi, các vị không đi hầu Phật.

Trong Kinh nói Đức Phật có 5 bồn phận trong một ngày: buổi sáng đi khát thực. Buổi chiều thuyết Pháp cho tứ chúng nghe. Buổi tối dạy dỗ chư tăng. Giữa khuya trả lời câu hỏi cho thiên chúng thiên nhân. Rạng đông Ngài dùng Phật trí quan sát trong tam thiên đại thiên thế giới ai có duyên đê Ngài độ, từ một vị Phạm thiên cho đến một con rồng hay một ông lão ăn mày. Trong Kinh nói việc làm của Đức Phật ngày nào cũng như ngày nấy, từ năm 35 tuổi cho đến năm 80 tuổi không ngày nào không như vậy trừ ra lúc Ngài nhập Thiên diệt. Nếu Ngài không nhập Thiên diệt Ngài luôn làm đủ 5 chuyện này hết.

Thì 500 vị tỳ kheo này sáng đi bát thì cũng đi bát chung với Phật. Giác chiều về Phật thuyết Pháp tứ chúng nghe mà mấy ông không nghe. Tối Đức Phật giảng chư tăng nghe mà mấy ông nghĩ Đức Phật trước sau Ngài cũng nhắc đi nhắc lại có mấy chuyện thúc lục căn, giữ gìn giới luật, tiết độ ăn uống, sống chỗ thanh tịnh, thường sống tinh giác, không mê ngủ. Thật ra trong giáo pháp chư Phật ba đời chỉ có 6 cái đó thôi. Nói gọn có bao nhiêu chớ không có nhiều. 6 cái này nói tán ra nó thành tám muôn bốn ngàn pháp môn thành ra Tam Tạng:

- Giữ gìn giới luật trong sạch.
- Thu thúc lục căn.
- Tiết độ ăn uống.
- Thường xuyên tinh thức.
- Ở trú xứ thanh tịnh.

Tức là vị sa môn chỉ làm sáu chuyện này thôi, từ phàm sang thánh, từ thánh thấp lên thánh cao. Thì 500 vị tỳ kheo này ngoài đời giỏi vô Đạo giỏi cho nên kiêu ngạo không học nữa. Chư tăng thấy vậy nói với Đức Phật ‘Chúng con thấy 500 vị có giỏi nhưng sao bằng mấy vị trưởng lão, mà mấy vị trưởng lão thuyết Pháp họ không nghe’. Ngài Xá Lợi Phất có một người đệ tử A la hán mới 7 tuổi mà ngài đệ tử đó thuyết Pháp là ngài ngồi ngài nghe. Chớ không phải như mình, mình nghĩ lên tới Xá lợi Phất rồi đâu có nghe Pháp. Tôi nhớ tôi đọc cái này tôi xúc động. Tôi nhớ đọc xong tôi chạy qua phòng sư huynh khoe trời ơi sao chuyện kỳ vậy. Sư huynh nói hồi đó sư huynh đọc cũng xúc động nữa. Có một buổi chiều Đức Phật từ phòng Ngài đi qua hội trường lớn của chư tăng. Thì chư

tăng đang bàn chuyện gì, Ngài hỏi ‘Các người đang bàn chuyện gì vậy?’. Thì chư tăng thưa, Ngài mới dựa vào câu chuyện đang bàn đó Ngài mới nói.

Đức Phật đi đến gần cửa hội trường thì Ngài nghe trong một vị tỳ kheo trẻ tuổi mới xuất gia đang thuyết Pháp. Đức Phật liền đứng im, đợi vị đó giảng vừa xong mới gõ cửa. Chư tăng mở cửa gặp Đức Phật. Trong Tam giới này không ai có tư cách thuyết Pháp mà để ông già đứng kiêu đó hết trơn. Vị tỳ kheo liền quỳ sụp xuống: “Bạch Thế Tôn, nếu con biết Thiện Thế đứng ngoài cửa thì dầu cho cái mạng con dút con cũng không dám nói thêm nửa lời”. Đức Phật nói:

“Nói vậy không chính xác vì chư Phật ba đời, chư Phật mà trở thành chư Phật là vì chư Phật tôn trọng Pháp”.

Tôi khoái câu đó. Ngài nói “Chư Phật mà đợc là chư Phật là vì đối với Chánh Pháp chư Phật có sự tôn trọng như vậy”. Trong Kinh nói có một ông chăn bò ông lừa bò đi ngang chùa Kỳ Viên, ông thấy Đức Phật thuyết Pháp ông thích quá đi. Ông đứng đó chống cây gậy đứng nghe mà không biết đang chống lên một con ếch. Theo trong Kinh nói con ếch đó từ thân người mới qua nên còn trí giác, nó hiểu. Nó đau quá tính kêu nhưng sợ tiếng kêu làm ồn người ta đang nghe Pháp, cho nên nó chịu trận. Mà ông kia nghe đã quá đề nó chết giấc. Nó chết nó sanh làm vị thiên tử của trời tên là Manlukadevuta, ‘maluka’ tiếng Phạn là ‘con ếch’. Về sau ngài Mục Kiền Liên lên trên đó ngài hỏi ‘Chư tử làm phước gì đợc sanh lên cõi hào quang nhiều vậy?’. Có vị nói phước thế này thế kia. Thì một vị sư ếch cái tiếng ngài vang vang hùng dũng lắm nói “Con chỉ vì lòng tôn trọng Pháp, con đau mà không dám kêu”. Thờ Đức Phật cũng có một ông có đứa con tên là (...). Ông đang ngồi nghe Pháp thì ở nhà có ăn cướp vô, người nhà chạy tới báo, nói cướp nó đang rình, ông vẫn ngồi nghe. Lát người nhà báo cướp vô rồi. Ông hỏi vô tới buồng ta chưa? Chưa thì không sao. Ông tiếp tục nghe Pháp. Lát cướp vét sạch bách thì ông nói ‘Nếu đúng là của ta thì không ai lấy đợc. Nếu ai lấy đợc thì nó không phải là của ta’. Ông đợc Phật nói xong, ông đánh lễ Đức Phật rồi đi ra. Chuyện đó có thể khó tin nhưng chuyện này còn khó tin hơn nữa. Trong Kinh nói trong thành đó có con chúa Dạ Xoa nó mạnh lắm. Nó là Phật tử, nó biết chuyện đó. Cái đám ăn cướp vừa đem đồ ra khỏi nhà thì gặp Dạ Xoa đánh quá trời. Dạ Xoa nói ‘Lấy ở đâu thì trả đây’. Tôi nhớ hồi còn ở VN có tụng Kinh cho mấy đám bị nhập. Nghe gia đình kể lại, đi Campuchia đi bộ đội đó rồi tham, chùa Miên Phật vàng nhiều lắm. Cái nào bỏ túi bỏ vô ba lô đợc thì bỏ, cái nào không đợc mình bẻ đầu bẻ tay vậy đó. Rất nhiều thằng bị. Nó bẻ xong bỏ vô ba lô rồi từ đầu hôm tới sáng nó không ra khỏi cái chùa đó đợc. Nó đi vòng vòng, vòng vòng .. Sáng bạch ra rồi sư cả bắt nó giao cho công an. Có nhiều thằng lấy xong về nó khùng luôn. Người ta nói của phi nghĩa không giữ đợc. Phải tin chuyện đó. Đó là chưa nói có lời đồn vàng Miên là xài không đợc. Mình làm ăn giàu cách mấy mình đem về tới Sài Gòn ít bữa, một vài năm nó cũng bị cái gì đó sạch tán mát. Kỳ lắm, nó có cái lời nguyện của Tổ tiên họ, vàng Miên là phải người Miên xài. Còn mình mà đem về bị giặc giã, bị lừa bị gạt là mất sạch không còn.

Khi Đức Phật biết chuyện thì kêu chư tăng mời 500 vị tỳ kheo này lại. Ngài chỉ hỏi đơn giản là ‘Có phải 500 vị giỏi đến mức vậy hay không. Ở ngoài đời học hết cái đó phải không?’ – Dạ phải. Rồi đi xuất gia thì học đợc những gì? – Dạ theo chúng con thấy tất cả những gì Thế Tôn vẫn dạy chúng con đã thuộc. Ngài nghe vậy Ngài không khen cũng không chê.

Nội dung Kinh:

Đức Phật đã cho gọi 500 vị tỳ kheo này đến. Bằng một Pháp thoại ngắn, Ngài đã mở ra cho họ một chân trời mới mà bằng vào toàn bộ kiến thức bản thân họ vẫn chưa bao giờ có thể nhìn thấy.

Trước hết Đức Phật xác nhận rằng tất cả vạn hữu trong cuộc đời này chỉ là cuộc tuần hoàn sanh diệt của các uẩn. Ở đây Ngài đặc biệt nói nhiều về bốn Đại (đất, nước, lửa, gió). Chẳng hạn Đức Phật xác định rằng cho dầu một người có đa văn quảng kiến đến mấy nhưng nếu thiếu đi công phu tu tập thì họ vẫn tiếp tục là tù nhân, là con thú mắc bẫy, là nạn nhân của chính những thứ mà họ học hiểu, cảm nhận, thương thức hay chịu đưng. Ngài dạy rằng do thiếu đi khả năng giác tỉnh theo con đường của các bậc thánh, toàn bộ những buồn vui của một phàm phu chỉ đơn giản là những ngộ nhận đợc khởi đi từ cái nhìn sai lệch của họ đối với thực tại các Pháp: “Họ thấy họ có bốn đại, bốn đại có trong họ, bốn đại là của họ, hoặc họ là của bốn đại”. Từ những ngộ nhận thấp nhứt về bốn đại, Đức Phật lần lượt đề cập đến các Pháp khác ở một bình diện cao hơn, đó là sự hiện hữu của một thiên tử

Dục giới (những vị phước nhiều ở cõi Dục, mỗi ông có hàng ngàn người hầu, Tứ đại thiên vương cũng là thiên tử), của các vị Phạm thiên. Ngài nói tất cả đó nếu mà không khéo nó chỉ là sự ngộ nhận thôi. Sau cùng Ngài đề cập đến cứu cánh cao nhất của quá trình tu chứng là Niết bàn. Phạm phu có ý hướng giải thoát, nếu không khéo suy tư thì vẫn nghĩ về Niết bàn bằng một cái nhìn ngã chấp, tiếp tục bị tù đày trong đó. Nói gì là những giá trị tu học mà họ thu đắc được ngay lúc còn sống như giới hạnh, kiến thức, thiền định ...

Notes:

Đức Phật muốn nói rằng kiến thức của các người học nó cũng như vậy thôi. Kiến thức đó các người cảm thấy hãnh diện, cảm thấy hạnh phúc đối với nó là vì các người cảm thấy mình có kiến thức và kiến thức đó ở trong lòng của mình.

Khi ngài Xá Lợi Phất mất, ngài A Nan khóc, Đức Phật khuyên một câu mà tôi mê vô cùng. Ngài nói: “A nan nè, bộ Như Lai chưa từng nói với người cái gì có là nó phải mất hay sao”. Ngài A Nan nói ‘Con nhớ mà con buồn. Tôn giả Xá Lợi Phất là một người cha, người anh, người thầy, sư huynh, một người bạn của con. Bây giờ tôn giả mất, các phương hướng mờ mịt, đối với con tâm trí con yếu ớt muội lược như lau sậy’. Đức Phật mới hỏi “A Nan này, lúc Xá Lợi Phất còn sống có ngũ uẩn không?” ...

Giới hạnh những đức độ đó là những cái nên có cho hành trình giải thoát. Chớ nó không phải là cái để mình ôm. Bởi Ngài nói tất cả những kiến thức Phật Pháp đó chỉ là cái bè qua sông. Chớ không phải là cái qua sông rồi mình ôm vác cái bè đi nữa. Tại mình dốt, mình biết Phật Pháp cao diệu quá mình mê. Hiếu học mình mê là đúng nhưng đừng bao giờ mình cảm thấy quá an lạc, quá thoải mái với những cái mình đã học. Đức Phật không nói thẳng cho các vị sớ, mà Ngài nói kiểu đó làm mình thấm.

Đức Phật có cách dạy Đạo vui lắm. Ngài kể một câu chuyện như kể cho vui nhưng thực ra Ngài lồng trong đó nội dung rất độc đáo. Chuyện người mù sờ voi bây giờ nhiều nước trong truyện cổ tích của họ đều có nhưng họ không ngờ đó là câu chuyện trong Kinh Phật. Kinh nói ngày xưa có một ông vua nghe nói là người mù bẩm sinh không biết gì hết. Ông không tin nên cho người dẫn mấy người mù về. Ông muốn biết cách nhìn của họ về cuộc đời ra sao. Ông mới cho một con voi đứng đó, nói với mấy người mù: Bây giờ trẫm cho các người sờ con voi, rồi tả lại cho trẫm coi con voi hình dáng nó ra sao. Thì một anh sờ cái đuôi voi nói con voi hình nó giống cây chổi chà. Một anh sờ cái ngà nói con voi giống như bắp chuối. Một anh sờ cái lưng nói con voi giống như tấm phản. Người thì sờ cái chun nói nó giống như cột nhà. Ông vua ngồi nhìn cười hoài.

Đức Phật nói chúng sanh phàm phu sinh ra trong đời tùy vào môi trường sinh sống, điều kiện văn hóa, điều kiện tập tục, khí hậu thực phẩm và trình độ kiến thức bản thân mà chúng ta có cái nhìn khác nhau về cuộc sống. Các vị biết có rất nhiều người nghĩ những chuyện mà tôi giạt mình. Tôi không ngờ trên đời có những người đơn giản như vậy. Có một lần tôi ở dưới quê Mỹ Thuận, năm 95, 96. Có chú thiện nam thân lắm, chú vô phòng tôi thấy tự điển nhiều, Anh Việt, Hán Việt, trong đó có Tự điển tiếng Việt. Thì anh hỏi tự điển tiếng Việt là sao? Tôi nói Tiếng Việt mình dùng có những chữ nào nghi nghi thì tra. Anh nói tiếng Việt mình người VN có gì lạ đâu mà phải tra. Tôi nghe giạt mình. Thì anh không viết lách, anh không nói chuyện với đám đông, anh không biết chuyện dùng chữ rất là quan trọng. Và cái lượng từ ngữ có trong đầu anh tùy vào cái chuyện mà anh biết.

Đức Phật kể ngày xưa có một nhóm người vào rừng tìm lõi trầm. Họ đi vô rừng có nhiều cây trái lạ thích thú họ quên. Hồi nhỏ tôi vô rừng có những trái ngon lắm như trái vú bò, trái cò ke. Thì có một số người đi vô rừng họ không chết vì cái cây mà chết vì cành lá. Có số người không chết vì bông hoa mà họ chết vì vỏ cây (như được vỏ quế tưởng là đu ròi). Ngài nói, từ từ cuối cùng có anh chàng khôn ngoan nhưt, anh cần tìm cái gì thì trên đường đi mà gặp cái đó anh mới đi về. Còn chưa gặp thì anh chưa về.

Ngài nói trong cuộc tu, đệ tử Ngài có những vị đi vào trong Đạo đầu tiên gặp danh lợi thì bị ngã. Có hạng khá hơn họ không bị rớt vì danh vì lợi mà bị rớt vì cái khác vì Giới Luật. Khi họ tu họ có đức độ trong sạch đâm ra bị cái bệnh tự thân phi tha, phi là chửi. Hồi đó tôi có gặp, họ trong sạch mà khi họ trong sạch mình ở gần họ mình rất khó chịu. Trong sạch mà theo của bậc Thánh rất là dễ thương.

Có nghĩa là mình trong sạch là đủ rồi. Còn có nhiều vị trong sạch họ muốn cho người khác biết. Tôi có gặp một vài cái hơi khó chịu như vậy. Mình ngồi chung với ông, Phật tử tới dâng cái gì mà nhỏ vậy nè, kiểu như ly nước thì họ đưa tôi cầm thôi. Mà ông né ‘u...’ vậy nè, ông sợ đụng tay! Ngài Ajahn Chah có kể câu chuyện tôi rất thích. Ngài kể có một lần đầu mùa an cư ngài nguyện ‘Trong 90 ngày này tôi sẽ không nhìn bất cứ người đàn bà nào’. Nó qua được 89 ngày. Tới ngày cuối ngài ôm bát nghĩ bây giờ nhìn thử coi sao. Ngài ngược nhìn lên ngay chóc người phụ nữ mà ngài nói có cảm giác dễ sợ lắm, như có một luồng điện xẹt qua. Sau đó ngài về tự ngài suy nghĩ: “Không được, cái Giới là từ ở trong đi ra chứ không phải mình đóng cửa. Mình đóng cửa mà ở trong mình lén lén ngó thì cũng vậy thôi”. Giống như xe bò không chạy mình đập con bò chứ không phải đập cái thùng xe được. Riêng trong chuyện này tôi nói bằng kinh nghiệm của tôi. Tôi nghĩ rằng để thoát ly cái gì đó thì phải thoát ly bằng chính sự suy tư thấu đáo của mình chứ không phải bằng sự trốn tránh. Phải thấu đáo nó mới buông nó. Người tu mình phần lớn giống như My Châu, chân đi mà lòng ở lại. Mình nói thôi tôi không tiếp xúc với danh lợi mà mình để ý coi ông nào danh lợi nhiều mình ghét. Tức là mình không dân thân vào con đường đó nhưng gặp người ta được mình ghét. Cái đó là không phải. Như vậy mình vẫn là My Châu.

Rồi Ngài nói có hạng khá hơn là giữ giới luật trong sạch nhưng không hề tự hào, không lấy cái giới đó làm khổ mình khổ người. Tu đến trình độ khá hơn thì vị đó chứng đắc các tầng thiên: Sơ, nhị tam tứ thiên. Mà khi đắc rồi đam mê trong đó. Tới ngày cứ lo luyện thần thông: trưa nay ăn cơm ở Bắc Cưu Lưu Châu rồi chiều về ghé cõi trời, tối ngủ ở Đông Thắng Thần Châu. Nhiều vị mê cái đó, mê đến mức nhiều vị không. Các vị biết Thiên quán trong Tứ Niệm Xứ Đức Phật có dạy 10 pháp Quán niệm, chữ Phạn là (...), chữ Việt là 10 pháp trói buộc. Tại sao gọi là trói buộc? Người tu thiên mà còn dính líu tới đồ chúng, thí dụ đã về tiểu bang xa xôi ngồi thiền mà còn nhớ, lo không biết cái đám đệ tử mình giờ làm sao, hoặc là ống gaz, lò sưởi, điện đóm chùa mình... Hoặc là má mình, ba mình, thân quyến mình lâu quá chưa về thăm không biết họ ra sao. Tất cả 10 pháp quán niệm, mười nhưng nói cho dễ nhớ là chỉ có 4 thôi: tiền bạc, danh vọng, tình cảm và chuyện riêng bản thân. Chuyện riêng bản thân là gì? Là học hỏi: ‘mình chưa học hết Tam Tạng!’ Thời Đức Phật có nhiều vị vậy đó. Đang hành thiền tự nhiên chực nhớ lại mình chưa học tới đâu hết, hoặc ‘mình chưa có bằng Ph.D’, hoặc ‘mình chưa làm bài homework...’ là khởi hành thiền luôn. Hoặc là hành thiền mà nghĩ ‘Tại sao mình chậm quá vậy?’, vì hành thiền mà nghĩ đến thần thông thấy mình chậm.

Thời Đức Phật có một vị tỷ kheo tên là Sunacata, ông đắc được tới Ngũ thiên Sắc giới, nhưng ông không an lạc bởi vì ông tới ngày mơ một chuyện là đắc được thiên nhĩ. Tức là ông có thần thông ông biết người trước mặt nghĩ cái gì, ông thấy chư thiên ở xa thấy hết, thấy miệng nhép nhép mà ông không nghe ông tức. Ông vô gặp Đức Phật: “Bạch Thế Tôn, Thế Tôn có nghe được chư thiên nói hay không?”. Ngài nói được. Ông nói Ngài dạy cho con. Đức Phật nói ‘Không được’ mà không giải thích. Ông về ông luyện thêm thêm cuối cùng nghĩ là Ngài giấu nghề, hoặc là Ngài không biết. Tại sao cái gì cũng đắc mà thiên nhĩ ông không đắc? Là do cái nghiệp ngày xưa ông làm nghề búng sạn. Ông bị què không có tiền ông lấy lá búng hình con này con kia người ta thấy lạ cho tiền. Một bữa có vị Phật Độc Giác đi ngang ông nghĩ ông thầy chùa này tứ cố vô thân, mình búng thử ông này coi sao. Ông thầy này nghiệp tới nên ông búng xuyên tai người này chết. Búng xong rồi ngài không nói gì hết. Ngài biết là nó đã xuyên qua rồi. Với cái tâm lực của vị đắc Lục thông, ngài dùng thần thông Tứ thân tức kèm nó về đến núi Ngài mới Niết bàn. Mấy hôm sau dân làng không thấy ngài đi ngang nữa họ nói sao mấy bữa nay sư phụ không xuống nữa. Ông mới nói làm sao mà xuống nữa, búng một sạn trở qua tai rồi. Họ nghe vậy đánh ông này chết ngắc. Ông chết sanh địa ngục, nhiều đời nhiều kiếp sanh ra kiếp nào cũng bị điếc. Cuối cùng gặp Đức Phật, ông không bị điếc nhưng lại luyện thông không được do bị cái quả dư.

Cho nên trong đường tu của mình bị 10 cái pháp ‘quái’(là ‘trói buộc’ không phải quái dị). Bị 10 điều trói buộc cái tâm của mình, trong đó là nghĩ về quyền thuộc, nghĩ về đệ tử, về chùa chiền, thần thông, về kiến thức. Mình nghĩ về những cái đó nên không tu tiến được.

Trong bài Kinh này Đức Phật ngài nói rằng: một vị phạm phu đầu có đa văn quảng kiến, nghe nhiều thấy rộng đến mấy nhưng nếu không khéo suy tư theo cách thế của bậc thánh thì vẫn bị chết, bị tù đày ngay trong chính những gì mình học hiểu. Phật Pháp học là để cởi ra, mà mình học là để mình

túm vô. Rồi ai mà nói ngược lại với cái biết của mình thì mình bực. Cái đó là không được. Phải coi ra, phải nghĩ rằng tại người ta không có duyên học, mà mình có duyên, thôi được rồi, chỉ vậy thôi. Nếu nói rằng người biết mà bực mình với người không biết vậy thì các vị ở cõi trời họ nhìn mình họ còn bực nữa. Bởi họ biết còn nhiều hơn mình nữa. Các vị biết Phật Pháp cõi người bây giờ nó rất yếu, chớ trong Kinh nói cõi trời bây giờ Phật Pháp rất là mạnh. Bởi 100 năm ở cõi người bằng một ngày đêm ở Đạo Lợi. Mà Đức Phật ngài mới Niết bàn hơn 2.500 năm thì coi như ở trên mới hai mươi mấy ngày thôi. Có nghĩa là những vị đệ tử Đức Phật ở cõi người, chư tăng, cư sĩ thời Đức Phật chết sanh về cõi trời rất là nhiều. Trong đó có những vị thuộc nằm lòng năm tạng như rừng vậy đó, trùng trùng điệp điệp. Rồi họ nghĩ về mình làm sao? Mình ở đây học ba mớ gập cái người hồng biết thì coi thường. Vậy thì những vị trên đó họ coi thường mình mình chịu không?

Những đêm hôm tôi buồn quá, lẻ loi, cô độc quá, tôi nghĩ chư Phật tương lai thiếu gì, tại mình không thấy thôi. Mình nghĩ vậy mình đỡ lẻ loi. Nhiều khi mình có tâm nguyện phục vụ chúng sanh, hoặc cái gì đó mà thấy sao muốn làm mà mình bị khó khăn, bị trở ngại, đời không tri kỷ ‘Chỉ ta ta biết lòng ta ta hay’. Rồi ‘Nam nhi sự nghiệp ư hồ thủy. Hà tất cùng sâu đối cỏ cây’. Mình buồn, sanh ra hồng ai hiểu mình hết: ‘Sanh bất phùng thời, sanh thời mạt Pháp’... Nhưng tại mình không chịu nghĩ xa, là thiện hữu thiện hữu trong tam giới này nhiều, chư Phật tương lai bây giờ đầy đầy trong vũ trụ. Mà những người trước mặt mình, những người mình ghét nhất bây giờ lại là những vị Phật tương lai, mà mình đã không biết mấy chuyện đó. Cho nên mình nghĩ vậy mình sẽ không cô đơn. Phải nói là ngay trong mấy chục năm trở lại đây không có ai bằng ông Gandhi nữa. Nhưng mà điều đó không có nghĩa là không bao giờ không có.

Hiện giờ có thể trong tương lai nhân loại sẽ có những Gandhi, những Lincoln mà bây giờ họ đang là những đứa bé ở trần ở trường chạy đầu đó ở châu Á mà mình không biết. Tôi nhớ hồi đó có lần tôi đi với sư cậu về Trà Vinh, vô cái sóc Miên. Giác chiều mát mát hai cậu cháu đi lang thang, gặp mấy đứa con nít chăn trâu người Miên nó đen thui tóc quăn mà đen thui, người đất không, nó chạy đuổi trâu đi. Sư cậu tôi nói “Giác Nguyên nhìn tụi nó biết sư nghĩ gì không. Nhìn mấy đứa con nít vậy chớ Pháp sư không đó”. Thiệt người Miên đứa nít nào cũng tu hết. Nó hay lắm. Mình đang đi, đàn bà con gái mà đang chạy xe đạp, gặp mình từ xa xuống xe nép qua một bên lấy nón đứng che cúi xuống vậy nè cho mình đi qua, không có cho mình nhìn mặt đâu. Lẽ phép! Còn họ thân thì ‘lục...’ ‘sư cậu’, ‘sư huynh’ không hà, kêu vậy đó. Còn con nít mười, mười hai tuổi ở trần ở trường chạy ngời ngời ở ngoài đồng. Mà đồng khô hết nước nứt nẻ, mà chạy ngời ngời trên đó. Mình mảy nó hỏi, khét tanh, tay bắt cá bắt cào cào nó chơi. Nhưng chỉ cần nó bước vô chùa nó ngồi chồm hồm là nó đọc Pali rọt rọt. Còn người lớn tuổi thì vui lắm, hút thuốc mà vô chánh điện cũng hút. Muốn đánh lễ thì nó để điều thuốc trên nệm, rồi ảnh quỳ ảnh lạy. Lạy mà cái đầu ảnh cách mặt đất cả cây số. Lạy xong lấy điều thuốc ra ngậm tiếp ngồi nghe thuyết Pháp. Cái nhà của họ trống trước trống sau, bao nhiêu tiền bạc, bao nhiêu công sức của họ đổ hết về chùa. Tất cả các ngôi chùa Miên đều có lịch sử giống nhau. Là ngày xưa họ mời ở đâu bên Miên về một ông sư về ở đó. Cùng nhau họ đắp giữa đồng thành một cái gò, cất cái nhà lá lên cho ông sư ở. Ngày ngày đem cơm cho ông sư ăn. Rồi lâu ngày dài tháng, qua những mùa lúa mới chung đậu tiền bạc nhau lại đắp nền chùa. Chùa Miên nào cũng có ao rộng là tại nó lấy đất ở dưới lên đắp nền chùa. Đàn bà con nít, người già người trẻ đều có cái gánh, gánh kéo kẹt đồ đất, gánh vậy ba năm thì được nền chùa lớn. Ban ngày nó đi làm đồng, làm rẫy làm ruộng, bắt cá bán. Chiều về trước khi đi tắm lấy quang lấy gánh ra gánh, ba năm như vậy. Mấy sư nói chùa nào cũng vậy hết, ba năm là xong cái nền. Mà vui lắm, sư nói cái cục đất bao lớn vậy nè, gánh ba năm thì thành cái núi chớ hồng phải cái nhà nữa, cả trăm người mà. Vậy là xong cái chùa. Thương họ lắm! Hỏi họ, họ nói hai lý do tại sao họ tốt với chùa. Một, họ nói sống đây nhiều lắm 70 năm, mà những gì mình làm mình hưởng mấy triệu năm. Họ có niềm tin như vậy. Họ tin nhiều đời, ông nội họ tin như vậy, ông cố họ tin như vậy, ba họ, má họ, anh họ tin như vậy, tới họ họ cũng tin luôn. Đốt họ ra tro họ cũng tin như vậy.

Bị trời buộc tức là khi họ chứng cái đó, nếu không khéo nó thành cái gánh nặng cho họ. Và tất cả những gì mình có hôm nay, hạnh phúc của mình cũng do mình ngộ nhận mà ra. Cái đau khổ mình cũng do ngộ nhận mà ra. Tôi phải nói rõ là tôi rất xấu hổ khi tôi phải trình bày những cái tôi hiểu mà khi tôi làm chưa có hết. Phải nói một phần lý do là, Đức Phật ngài nói đối với các đực có 5 cái

cần phải thấy. 'Dục' là những cái làm cho mình enjoy. Ngài nói: "Ta không phủ nhận cuộc đời nó có vị ngọt. Nhưng ta cũng muốn các vị tỳ kheo hiểu rằng bên cạnh các vị ngọt, chuyện đời nó cũng có cái vị đắng. Vị tỳ kheo thấy được vị ngọt của cuộc đời là phù du, thấy được vị đắng của cuộc đời là đáng sợ. Từ đó đâm ra nhàm chán. Từ nhàm chán có ly tham. Từ ly tham đi đến giải thoát". Đó là 5 giai đoạn cần có ở một vị tỳ kheo nhìn ngắm cuộc đời.

Hỏi đó tôi không hiểu tôi nói Đức Phật chỉ cần nói cuộc đời này là khổ thôi chớ cần gì Ngài phải nói cuộc đời này có vị ngọt. Mà không phải. Ngài nói một người mà không thấy được cuộc đời này có vị ngọt thì lỡ bữa nào gặp vị ngọt là chết. Mình không thấy bữa nào thấy là mình chết, cho nên phải thấy cái vị ngọt đó. Nhưng cũng biết rằng vị ngọt của nó là vô thường, mà vị đắng cuộc đời là đáng sợ. Mà khi thấy được cái ngọt là vô thường, cái đắng là đáng sợ thì mình mới đi đến tâm trạng thứ ba là ly tham. Từ ly tham đi đến cái yếm ly (xa lánh nó). Từ xa lánh mới đi đến giải thoát. Đó là 5 giai đoạn cần có ở một vị tỳ kheo sống giữa cuộc đời phức tạp này. Giáo Pháp Đức Phật không có phân biệt với cư sĩ. Cái gì chư tăng thấy thì cư sĩ cũng phải thấy như vậy. Bởi đạo quả Niết bàn của một vị tu sĩ với đạo quả Niết bàn của một người cư sĩ không khác nhau. Nên mình nói tất cả Phật tử đều phải như vậy.

Đối với Niết bàn, tại sao hôm nay mình bàn cãi nhau quá nhiều, Phật giáo Bắc Tông đề nghị Phật tử hãy nghĩ đến Tây Phương cực lạc, còn bên Nam Tông thì nói đến Niết bàn, vì sao? Phải nói rõ là chúng ta đang bị mắc trong cái ngộ nhận của phàm phu. Có một bài Kinh tôi nhớ trong một đêm đầu đà ở VN, anh Phật tử hỏi tôi, tôi đem bài Kinh đó ra nói, anh Phật tử nói "Chúng con đến chùa học hỏi bằng thiện chí mà con không ngờ sư Giác Nguyên nói nặng chúng con như vậy". Thì sư cậu ngồi đó sư cậu nói: "Không, về điềm này thì Sư có thể xác định với chúng cái đó là sư Giác nguyên trích dẫn trong Kinh chớ không phải lời của sư Giác Nguyên". Bữa đó tôi trích dẫn bài Kinh Đức Phật nói giống như con chó nó bị người ta cột vô chỗ nào thì nó có cắn, có quào, có sủa, có la thì nó cũng lòng vòng trong đó thôi.

Thì phàm phu mình giờ có học nhiều bao nhiêu, biết nhiều bao nhiêu thì tất thấy những cái đó cũng không thoát được cái đó. Cho nên bây giờ mình thắc mắc ám ức: 'Tu bây giờ mệt muốn chết luôn, vượt qua cảm dỗ cũng mệt, mà vượt qua thử thách cũng mệt, để rồi cuối cùng cái cứu cánh nó chỉ là chấm dứt hết, hồng có cái gì hết. Vậy thì kỳ quá! Ít ra mình cũng về cái cõi nào đó có ao bấu công đức, chim nói Pháp, gió thổi ra tiếng nhạc, chung quanh là ngọc ngà, rồi có chư Phật, có thánh chúng, có Liên hoa cứu phẩm. Rồi ai tu ít ở tầng thấp nhất. Ai tu cao ở tầng cao cao, rồi từ trong bông nở ra, mình bước vô hội chúng của Phật, sông đời đời kiếp kiếp không bị chết mới vui. Có gì đâu rồi lục căn mất tiêu, không còn gì hết!'

Nhưng có điều tại sao có người họ muốn như vậy? Là bởi vì họ thấy rằng ngày nào còn lục căn là ngày đó còn khổ. Tại sao mình mơ được sanh về cực lạc? Là bởi mình chưa thấy cái khổ thực sự của sự hiện diện ngũ uẩn, lục căn. Chớ nếu mình thấy thật sự thì mình không nắm nữa. Với cuộc đời này mình phải 'mê' mới giữ được nó. Chớ khi mình 'tỉnh' mình không cách gì giữ nó. Tôi nhớ sư cậu tôi có nhiều câu đùa mà tôi nhớ hoài. Sư nói: "Phải nói cũng hên, thánh A la hán không còn sanh tử, chớ nếu tâm hồn vậy mà kêu sống ở cõi đời thì sống bằng cái gì. Bởi vì không tìm ra được cái gì để mà enjoy hết".

Một người muốn Niết bàn là sao? Trong Kinh nói, một hình ảnh mà tôi cho là hình ảnh này đáng để ghi nhớ. Thời Đức Phật có một quan đại thần ổng mê một cô vũ nữ, giống như Hán Vũ Đế mà mê triệu Phi Yến có đôi chân nhỏ. ổng mê cô vũ nữ này có cái eo nhỏ. ổng khen hoài, nói ta thương nàng ở cái eo đẹp quá đi. Nàng nghe nàng khoái nên không dám ăn nhiều. Bữa đó nàng múa múa rồi chết trên sàn nhảy, xỉu rồi nó đi luôn. ổng này đau khổ quá, đi phát phơ thất thểu. Lúc đó Đức Phật đang đi bát, đi ngang Ngài nói: "Không lừa nào bằng lừa tham dục. Không đau khổ nào bằng đau khổ đi ra từ tham dục. Ai không còn tham dục người đó không còn bị đau khổ". ổng nghe xong ổng đắc A la hán luôn.

Tôi muốn nói một chuyện. Tôi hy vọng lớp học mình cứ học Phật Pháp sẽ có lúc quý vị đạt được cái này. Lúc các vị nghe tôi nói, đọc trong Kinh thì không thấm. Mà lúc tự mình mình tụng thì tự nhiên nó thấm. Cái thấm đó là cái thấm của trí Tu. Mà nếu cái duyên nó đủ nữa thì nó không còn trí Tu nữa mà nó thành trí Tu. Còn bây giờ các vị vô lớp nghe tôi giảng thì đầu cho tôi có thuyết phục các

vị được bao nhiêu đi nữa thì chỉ là trí Văn thôi. Nhưng sẽ có lúc các vị thắm, thắm đã lắm. Thí dụ trong Kinh nói: “Các pháp hữu vi là vô thường, là khổ vô ngã. Đời này cái gì có sanh ra là có mất đi”. Ai học giáo lý căn bản đều biết những câu đó. Nhưng kêu mình lấy cái hiểu để giác ngộ thì khó./.

**XIN LƯU Ý:
ĐÂY CHỈ LÀ BẢN CHÉP NHẬP
CHƯA ĐƯỢC SƯ GIÁC NGUYÊN HIỆU ĐỈNH.
QUÝ PHẬT TỬ TẠM THỜI CÓ THỂ DÙNG LÀM
TÀI LIỆU NGHIÊN CỨU CHO RIÊNG MÌNH.
XIN TRÁNH IN ẮN PHỔ BIẾN.**

www.toaikhanh.com